

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1642 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và tận thu đá silic làm VLXD thông thường tại núi Phú Viên, xã Trường Minh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp và tận thu đá silic làm VLXD thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp và tận thu đá silic làm VLXD thông thường tại núi Phú Viên, xã Trường Minh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (*Khu vực Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thương mại và Du lịch Anh Dũng được cấp phép khai thác - trữ lượng tính đến ngày 30 tháng 10 năm 2013*);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 463/TTr-STNMT ngày 06 tháng 5 năm 2016 về việc phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và tận thu đá silic làm VLXD thông thường tại núi Phú Viên, xã Trường Minh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả kinh phí thăm dò với mỏ đất san lấp và tận thu đá silic làm VLXD thông thường tại núi Phú Viên, xã Trường Minh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thương mại và Du lịch Anh Dũng; địa chỉ: Nhà ông Cao Thanh Tài, số 02 đường Thanh Niên, phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/ m^3 đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

- $G = 65.000$ đồng/ m^3 đối với đá (đá cát kết, đá Bazan) làm VLXD thông thường.

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Trữ lượng khoáng sản (quy trữ lượng địa chất) của đất san lấp, đá silic đơn vị đã khai thác từ ngày 15/7/2013 đến ngày 31/12/2013 là $0m^3$;

- Q_1 là trữ lượng địa chất của đất làm vật liệu san lấp được phê duyệt theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh là: $920.574 m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của đá silic làm VLXD thông thường được phê duyệt theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh là: $58.552 m^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$ (Vùng khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 5\%$ (đối với VLXD thông thường dùng cho san lấp (đá, cát đất);

- $R = 4\%$ (Đối với than bùn và các loại VLXD thông thường còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$$T = T_1 + T_2;$$

Trong đó:

- T_1 là tiền cấp quyền KTKS đối với trữ lượng địa chất của đất làm vật liệu san lấp được phê duyệt tại Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh, cụ thể:

$$T_1 = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (920.574 m^3 \times 30.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 4\%) = 1.180.636.155 \text{ đồng};$$

- T_2 là tiền cấp quyền KTKS đối với trữ lượng địa chất của đá silic làm VLXD thông thường được phê duyệt tại Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh, cụ thể:

$T_2 = (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (58.552 \text{ m}^3 \times 65.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 4\%) = 130.161.096 \text{ đồng};$

Như vậy $T = T_1 + T_2 = 1.180.636.155 \text{ đồng} + 130.161.096 \text{ đồng} = 1.310.797.251 \text{ đồng};$

g) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị đã nộp là:

$T_1 = 47.500.000 \text{ đồng};$

h) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị còn phải nộp là:

$T_2 = T - T_1 = 1.310.797.251 \text{ đồng} - 47.500.000 \text{ đồng} = 1.263.297.251 \text{ đồng}$
(Một tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi mốt đồng);

i) Số năm khai thác còn lại (làm tròn) là: $X = 18 \text{ năm};$

j) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (làm tròn) là: 9 lần
(hoàn thành việc thu vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

k) Số tiền phải nộp hàng năm:

$T_{hn} = 2T : X = ((2 \times 1.263.297.251 \text{ đồng}) : 18) = 140.366.361 \text{ đồng};$

l) Số tiền nộp lần đầu: $T_{ld} = T_{hn} = 140.366.361 \text{ đồng}$ (Một trăm bốn mươi triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng);

m) Số tiền nộp các lần tiếp theo (từ lần 2 ÷ 9) được tính theo công thức sau:

$T_n = T_{hn} \times G_n$; Trong đó:

+ T_n là số tiền nộp lần thứ n (từ lần 2 ÷ 9);

+ T_{hn} là tiền nộp hàng năm;

+ G_n giá tính tiền cấp quyền khai thác (giá tính thuế tài nguyên) tại thời điểm nộp tiền lần thứ n ;

+ G giá tính tiền cấp quyền khai thác lần đầu;

n) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Các lần tiếp theo nộp trước ngày 31/3 các năm tiếp theo.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất làm vật liệu san lấp và tận thu đá silic làm VLXD thông thường tại núi Phú Viên, xã Trường Minh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thương mại và Du lịch Anh Dũng. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thương mại và Du lịch Anh Dũng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thương mại và Du lịch Anh Dũng có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Nông Cống; UBND xã Trường Minh, huyện Nông Cống có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Chủ tịch UBND xã Trường Minh, huyện Nông Cống; Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thương mại và Du lịch Anh Dũng; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HungYT).
- QDKP 16-059

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *clax*



Lê Thị Thìn